TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 05 - 3- 2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vinh Quang;

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thái Thưởng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2019 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 17/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ph; sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 1, thị trấn NĐ, huyện GT, tỉnh NĐ; tạm trú: Xóm 21 xã GT1, huyện GT, tỉnh NĐ; "có mặt".

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn H; sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn NĐ, huyện GT, tỉnh NĐ; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/12/2020, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Ph trình bày: Chị và anh Vũ Văn H trước khi kết hôn tự nguyện tìm hiểu và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn NĐ cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/11/2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H nghiện ma túy không

quan tâm tới gia đình. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh không thay đổi và vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2018 cho tới nay. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Đại Ph1, sinh ngày 04/01/2015 và Vũ Đại Ph2, sinh ngày 22/01/2018. Cháu Ph1 hiện ở với bố, cháu Ph2 ở với mẹ. Nay ly hôn, chị nhận nuôi cháu Ph2; cháu Ph1 để anh H nuôi; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản: không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt ngày 17/12/2020, bị đơn anh Vũ Văn H trình bày: Anh và chị Phạm Thị Ph tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân thị trấn NĐ cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/11/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng năm năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp nhau. Nay chị Ph có đơn ly hôn, anh mong muốn được đoàn tụ. Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Đại Ph1, sinh ngày 04/01/2015 và Vũ Đại Ph2, sinh ngày 22/01/2018. Anh H có nguyện vọng nhận nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: không đề nghị Tòa án giải quyết. Do thường xuyên đi làm xa nên anh xin được vắng mặt tại phiên họp, hòa giải và xét xử.

Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 30/12/2020, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở tổ dân phố 1, thị trấn NĐ cung cấp: Chị Phạm Thị Ph và anh Vũ Văn H được Ủy ban nhân dân thị trấn Ngô Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn và có tổ chức đám cưới theo tập quán địa phương và đã có 02 con chung. Sau kết hôn một thời gian, vợ chồng mâu thuẫn nên chị Ph về nhà ngoại ở xóm 21 xã GT1 ở. Nay chị Ph có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, con chung theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Phạm Thị Ph ly hôn anh Vũ Văn H; giao con chung là Vũ Đại Ph2, sinh ngày 22/01/2018 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Vũ Đại Ph1, sinh ngày 04/01/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NH ẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, về nuôi con chung đối với anh Vũ Văn H; địa chỉ: Tổ dân

phố 1, thị trấn NĐ, huyện GT, tỉnh NĐ Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] VÒ quan hÖ h«n nh©n: Chị Phạm Thị Ph và anh Vũ Văn H tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn NĐ, huyện GT, tỉnh NĐ vào ngày 16/11/2014 là quan hệ hôn nH hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly tH từ năm 2018 cho tới nay. Anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không tới tham gia xét xử chứng tỏ anh không tha thiết về việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét tình trạng hôn nH giữa chị Ph và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị Ph xin ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nH và gia đình.

[3] Về con chung: Căn cứ nguyện vọng của các đương sự và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con chung; xét thấy cháu Ph1 đang ở với bố, cháu Ph2 đang ở với mẹ vì vậy tiếp tục giao cháu Ph1 cho anh H; giao cháu Ph2 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng; chị Ph, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không đề nghị nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Ph phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; chị Ph, anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 luật hôn nH và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Ph và anh Vũ Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Đại Ph1, sinh ngày 04/01/2015 cho anh Vũ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Vũ Đại Ph2, sinh ngày 22/01/2018 cho chị Phạm Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được. Chị Ph, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Ph phải nộp: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Chị Ph đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000535 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nay đối trừ, chị Ph đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Ngô Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền